TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 17 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 92/2025/HS-ST
Ngày: 28-10-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thành Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thảo, Giáo viên hưu trí;

2. Ông Lê Quốc Quân, Giáo Viên hưu trí.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Vũ Thị Thuyến - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 17-Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Phạm Thanh Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 17-Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 97/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2025 đối với các bị cáo:

1/ **Đoàn Văn T**, sinh ngày 01/01/2008 tại An Giang; địa chỉ thường trú: ấp P, xã P, thị xã T, tỉnh An Giang (nay là xã V, tỉnh An Giang); nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn P, sinh năm 1980 và bà Thị C, sinh năm 1983; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 23/12/2024, bị Toà án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, chấp hành xong ngày 28/7/2025.

Ngày 11/7/2024 và ngày 16/7/2024 cùng đồng phạm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Đến ngày 05/12/2024 bị khởi tố và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú nhưng bỏ trốn nên bị truy nã. Bị bắt tạm giam từ ngày 29/7/2025 cho đến nay; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Đoàn Văn P, sinh năm 1980; thường trú: ấp P, xã P, thị xã T, tỉnh An Giang (nay là xã V, tỉnh An Giang); có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Đoàn Văn Th: Bà Nguyễn Hoàng Y là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B (nay là Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước số T); có mặt.

2/ **Trần Văn X**, sinh ngày 06/05/2008 tại Thanh Hóa; địa chỉ thường trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hoá (nay là xã X, tỉnh Thanh Hoá); chỗ ở hiện tại: phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn S, sinh năm 1981 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1988; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không.

Ngày 16/7/2024, cùng đồng phạm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Đến ngày 05/12/2024 bị khởi tố và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Trần Văn S, sinh năm 1981; thường trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã X, tỉnh Thanh Hóa); tạm trú: phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn X: Ông Cao Ngọc L là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B (nay là Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước T); có mặt.

Bị hại:

+ Ông Nguyễn Tấn T, sinh năm 2005; thường trú: Khóm H, thị trấn C, huyện T, tỉnh An Giang (nay là xã C, tỉnh An Giang); tạm trú: phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1987; thường trú: xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu (nay là xã P, tỉnh Cà Mau); tạm trú: phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); vắng mặt.

+ Ông Đoàn Anh T, sinh năm 1991; thường trú: Thôn H, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (nay là xã X, tỉnh Khánh Hòa); tạm trú: phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Bà Phạm Thị Thanh T, sinh năm 1990; thường trú: Khu phố T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước (nay là phường B, tỉnh Đồng Nai); vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1951; thường trú: phường Phú C, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); vắng mặt.

+ Ông Phạm Văn N, sinh năm 1961 (chết ngày 04/10/2017) là Chủ doanh nghiệp tư nhân N; địa chỉ: phường A, thành phố C, tỉnh Cà Mau (nay là phường Lý Văn L, tỉnh Cà Mau). Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1964, CCCD số 080164004040 (là vợ ông N); vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Bành Văn Thuận E; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Đoàn Văn T và Trần Văn X là bạn bè quen biết ngoài xã hội do cùng chơi game chung với nhau.

Do không có tiền tiêu xài nên T nảy sinh ý định đi tìm tài sản của người khác để chiếm đoạt. Thực hiện ý định, khoảng 23 giờ 30 phút ngày 11/7/2024, Th rủ một người bạn tên V (không rõ lý lịch) đi bộ từ khu vực phường H (nay là phường B) đến khu vực phường U (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) để tìm tài sản chiếm đoạt bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì V đồng ý. Khi Thành và V đi đến trước nhà trọ phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) thì phát hiện 01 xe môtô biển số 93N1-8186, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu đen đỏ của ông Nguyễn Tấn T để trước cửa phòng trọ số 02 không có người trông coi, lúc này Th đứng bên ngoài cảnh giới cho V đi vào bên trong lén lút lấy 01 xe môtô biển số 93N1-8186 nhưng V không dắt được xe ra bên ngoài nên Th đi vào đẩy phụ xe ra bên ngoài. Sau khi đẩy được xe ra, V bứt dây điện đấu nối đề nổ máy rồi điều khiển xe chở Th đi đến quán cà phê thuộc phường Tân Hiệp, Thành phố Hồ Chí Minh để ngủ. Đến khoảng 06 giờ ngày 12/7/2024, Th chở V đến một tiệm game thuộc phường T, Thành phố Hồ Chí Minh cho V ở lại chơi game, còn Th điều khiển xe môtô biển số 93N1-8186 đi tìm chỗ bán lấy tiền tiêu xài.

Đến khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày, ông T phát hiện bị mất xe môtô nêu trên nên cùng ông Bình Văn Thuận E đi tìm. Khi ông T và ông đi đến tiệm rửa xe thuộc phường B, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện Th đang rửa xe môtô biển số 93N1-8186 giống với đặc điểm xe của ông T bị mất nên ông T cùng ông E giữ Th lại và trình báo vụ việc đến Công an phường Hội Nghĩa. Công an phường Hội Nghĩa xác minh vụ việc, chuyển cho Công an phường Uyên Hưng để chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh) thụ lý theo thẩm quyền.

Trong quá trình, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh) cho Đoàn Văn Th tại ngoại để xác minh, giải quyết vụ việc trộm cắp tài sản nêu trên thì Th và Trần Văn X tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, cụ thể:

Khoảng 23 giờ ngày 16/7/2024, Th đang đi bộ gần quán cà phê C thuộc phường T, Thành phố Hồ Chí Minh thì gặp X. Th rủ X đi tìm tài sản của người dân sơ hở trong việc quản lý để chiếm đoạt bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì X đồng ý. Sau đó, Th và X đi bộ đến trước nhà trọ Nguyễn Trung H thuộc khu phố phường T, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện nhà trọ không có cổng, bên trong nhà trọ có nhiều xe môtô nhưng không có người trông coi nên Th đứng bên ngoài cảnh giới cho X đi vào lén lút lấy xe môtô biển số 69K1-8715 kiểu dáng Honda Wave, màu đỏ của ông Nguyễn Văn L đẩy ra ngoài nhà trọ. Sau đó, Th đi vào trong nhà trọ lén lút lấy xe môtô biển số 61F1-4326, kiểu dáng Honda Dream, màu nâu của ông Đoàn Anh T. Sau khi lấy trộm được 02 xe môtô nêu trên thì xe môtô biển số 61F1-4326 do Thành điều khiển không khởi động được nên Th điều khiển xe môtô biển số 69K1-8715 đẩy xe môtô biển số 61F1-4326 do X điều khiển đến quán cà phê thuộc xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Dương (nay là xã B, Thành phố Hồ Chí Minh) để ngủ lại qua đêm.

Đến khoảng 05 giờ ngày 17/7/2024, ông L và ông T phát hiện bị mất 02 xe môtô nên đến Công an phường Uyên Hưng trình báo sự việc. Sau đó, ông L nhận được tin báo của người dân phát hiện xe môtô biển số 61F1-4326 của mình hiện đang ở quán cà phê thuộc xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Dương (nay là xã B, Thành phố Hồ Chí Minh) nên ông L và ông T đã đến Công an xã Đ trình báo sự việc. Công an xã Đ xác minh vụ việc, đưa Đoàn Văn Th và Trần Văn X bàn giao cho Công an phường Uyên Hưng thụ lý theo thẩm quyền. Quá trình điều tra, Th và X khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Cơ quan điều tra thu giữ tài liệu, đồ vật liên quan, gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha biển số 93N1-8186; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển số 61F1-4326; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 69K1-8715;

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 165/KL-HĐĐGTS ngày 13/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Tân Uyên, kết luận: Xe mô tô biển số 93N1-8186, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu đỏ đen trắng đã qua sử dụng, tại thời điểm bị chiếm đoạt là 7.167.000 đồng; xe mô tô biển số 61F1-4326, kiểu dáng Honda Dream, màu nâu đã qua sử dụng, tại thời điểm bị chiếm đoạt là 3.267.000 đồng; xe mô tô biển số 69K1-8715 kiểu dáng Honda Wave, màu đỏ đã qua sử dụng, tại thời điểm bị chiếm đoạt là 2.667.000 đồng. Tổng giá trị tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt là 13.101.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định độ tuổi trên người sống số 1245/KLGĐĐT-TTPYĐN ngày 25/11/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai xác định độ tuổi của Trần Văn X tính đến ngày 17/7/2024 là 16 năm 01 tháng 28 ngày đến 17 năm 01 tháng 28 ngày.

Tại bản kết luận giám định độ tuổi trên người sống số 0685/KLGĐĐT-TTPYĐN ngày 16/7/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai xác định độ tuổi

của Đoàn Văn Th là 16 năm 06 tháng đến 17 năm 06 tháng kể từ ngày giám định 16/7/2024.

Ngày 01/9/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh ban hành các Quyết định xử lý vật chứng số A16460, A16461, A16462 trả lại xe môtô biển số 69K1-8715 cho ông Nguyễn Văn L, trả lại xe môtô biển số 93N3-8186 cho ông Nguyễn Tấn T, trả lại xe môtô biển số 61F1-4326 cho ông Đoàn Anh T. Sau khi nhận lại tài sản, các ông L, T và T không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Cáo trạng số 01/CT-VKSKV17 ngày 03 tháng 10 năm 2025 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 17-Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo Đoàn Văn Th và Trần Văn X về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38 , 58 ; 91; 101 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn X từ 07 tháng đến 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 38, 58; 91; 101 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đoàn Văn Th từ 08 đến 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn L, ông Nguyễn Tấn T và ông Đoàn Anh T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì khác nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Người bào chữa cho bị cáo Đoàn Văn Th trình bày lời bào chữa: Thống nhất về tội danh, điều luật, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Tại phiên tòa, bị cáo xuất trình giấy xác nhận ông Đoàn Văn Ph là ông nội của bị cáo có công với cách mạng; đồng thời tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được trả cho bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, xử phạt bị cáo với mức hình phạt thấp nhất mà kiểm sát viên đề nghị là 08 tháng tù là đủ để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

Bị cáo Đoàn Văn Th không bổ sung ý kiến bào chữa.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn X trình bày lời bào chữa: Thống nhất về tội danh, điều luật, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Bị cáo X là người bị bị cáo Th rủ rê phạm tội, hành vi của bị cáo là bộc phát nhất thời và hoàn toàn bị động; tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được trả cho bị hại và bị hại không có yêu cầu gì khác, do đó đề

nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo là đủ giáo dục, tạo cơ hội cho bị cáo cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

Bị cáo Trần Văn X không bổ sung ý kiến bào chữa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Đoàn Văn Ph không trình bày ý kiến tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đoàn Văn Th để bị cáo cải tạo tốt, sớm hòa nhập với cộng đồng.

Nói lời sau cùng, các bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để phấn đấu cải tạo tốt, sớm hòa nhập với cộng đồng để trở thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17-Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo, các bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Cáo trạng số 01/CT-VKSKV17 ngày 03 tháng 10 năm 2025 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 17-Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Đoàn Văn Th và Trần Văn X về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự nhưng không căn cứ Chương XII của Bộ luật hình sự là có thiếu sót. Tuy nhiên, tại phiên tòa Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử đã bổ sung việc áp dụng Chương XII (Điều 91, Điều 101) của Bộ luật hình sự trong phần luận tội là phù hợp, đảm bảo cho việc áp dụng pháp luật đầy đủ, đúng đắn.

[2] Về tuổi chịu trách nhiệm hình sự: Theo quy định tại Điều 12 của Bộ luật hình sự thì người từ đủ 16 tuổi trở lên phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm, trừ những tội phạm mà Bộ luật này có quy định khác.

Bị cáo Đoàn Văn Th thực hiện hành vi phạm tội ngày 11/7/2024 và ngày 16/7/2024. Căn cứ kết luận giám định độ tuổi trên người sống số 0685/KLGĐĐT-TTPYĐN ngày 16/7/2024 của Trung tâm pháp y Sở y tế Đồng Nai kết luận: Tính đến ngày 16/7/2024, bị cáo Đoàn Văn Th được 16 năm 06 tháng đến 17 năm 06 tháng. Như vậy, xác định thời điểm bị cáo phạm tội ngày 11/7/2024 thì bị cáo được 16 tuổi 05 tháng 25 ngày.

Bị cáo Trần Văn X thực hiện hành vi phạm tội ngày 16/7/2024. Căn cứ kết luận giám định độ tuổi trên người sống số 1245/KLGĐĐT-TTPYĐN ngày 25/11/2024 của Trung tâm pháp y Sở y tế Đồng Nai kết luận: Tính đến ngày 17/7/2024, bị cáo Trần Văn X được 16 năm 01 tháng 28 ngày đến 17 năm 01 tháng 28 ngày. Như vậy, xác định thời điểm bị cáo phạm tội ngày 16/7/2024 thì bị cáo được 16 tuổi 01 tháng 27 ngày.

Do đó, các bị cáo Đoàn Văn Th và Trần Văn X phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Trộm cắp tài sản" mà Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

[3] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, thống nhất với nhau về quá trình thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp với biên bản xác định vật chứng, biên bản kiểm tra, xác định nơi xảy ra vụ việc và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

Ngày 11/7/2024, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của bị hại, bị cáo Đoàn Văn Th và đối tượng tên V (không rõ lý lịch, địa chỉ) đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt của ông Nguyễn Tấn T 01 xe mô tô biển số 93N3-8186 trị giá 7.167.000 đồng.

Đến ngày 16/7/2024, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của bị hại, bị cáo Đoàn Văn Th tiếp tục cùng bị cáo Trần Văn X thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt của ông Nguyễn Văn L 01 xe mô tô biển số 69K1-8715 trị giá 2.667.000 đồng và 01 xe mô tô mô tô biển số 61F1- 4326 của ông Đoàn Anh T trị giá 3.267.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 5.934.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo Đoàn Văn Th và Trần Văn X đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác. Hành vi này đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17-Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố đối với các bị cáo về tội danh như trên là có căn cứ; đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo đã gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, người lao động tại các khu trọ trên địa bàn. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, biết việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và phải chịu hình phạt theo quy định của pháp luật hình sự nhưng vì mục đích cá nhân, động cơ tư lợi mà các bị cáo vẫn bất chấp hậu quả, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Do đó, cần xử phạt các bị cáo với hình phạt tương xứng với tính chất, mức

độ của hành vi; nhân thân; vai trò; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo để giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm cho xã hội.

Ngày 11/7/2024, bị cáo Đoàn Văn Th cùng đối tượng tên V thực hiện hành vi phạm tội và bị phát hiện nhưng được cho tại ngoại để chờ xử lý; tuy nhiên bị cáo không nhận thức được hành vi sai trái của mình để tu sửa bản thân mà lại tiếp tục rủ rê bị cáo X thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 16/7/2025, điều này cho thấy thái độ của bị cáo Th là rất xem thường pháp luật, do đó Hội đồng xét xử xem xét toàn diện về tính chất, mức độ của bị cáo để quyết định hình phạt cho phù hợp, đúng pháp luật.

[5] Về vai trò và đồng phạm: Vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn. Bị cáo Th là người rủ rê bị cáo X và cả 02 bị cáo cùng nhau trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Th đã 02 lần thực hiện hành vi phạm tội vào các ngày 11/7/2024 và 16/7/2024 nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản các bị cáo chiếm đoạt đã được trả lại cho các bị hại và bị hại không có yêu cầu gì khác; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo X phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Th có ông Nội tên Đoàn Văn P có thời gian đóng góp công sức cho cách mạng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự

[8] Về nhân thân: Bị cáo Đoàn Văn Th có nhân thân xấu, từng bị Tòa án đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Bị cáo Trần Văn X có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[9] Về hình phạt chính: Khoản 1, khoản 2 Điều 119 Chương VI Luật Tư pháp người chưa thành niên quy định:

"1. Đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi khi phạm tội, nếu điều luật của Bộ luật Hình sự được áp dụng quy định hình phạt tù chung thân hoặc tử hình thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá 15 năm tù, nếu là tù có thời hạn thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá ba phần năm mức phạt tù mà điều luật của Bộ luật Hình sự quy định, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này;

Khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên quy định:

"2. Các điều khoản của Luật này quy định về hình phạt cảnh cáo, phạt tiền, tù có thời hạn, quyết định hình phạt trong trường hợp chuẩn bị phạm tội, phạm tội chưa đạt, giảm mức hình phạt đã tuyên, án treo, hoãn chấp hành hình phạt tù, tha tù trước thời hạn có điều kiện, xóa án tích và các quy định khác có lợi cho người phạm tội quy định tại Chương VI của Luật này được áp dụng kể từ ngày Luật này được công bố."

Do đó, ngoài các quy định chung về xử lý hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội được quy định tại mục 1 chương XII của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử căn cứ quy định của Luật tư pháp người chưa thành niên khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Bị cáo Trần Văn X là người chưa thành niên, bị người khác rủ rê phạm tội; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình chuẩn bị xét xử, bị cáo chấp hành đúng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 64/2025/HSST-LCĐKNCT ngày 07/10/2025 của Tòa án và thực hiện việc trình diện đầy đủ theo quy định. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo khai báo hiện tại không còn cư trú tại hẽm 100, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường Bình C, Thành phố Hồ Chí Minh) mà đã chuyển đến sinh sống cùng với bạn xã hội tại phường T, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng không khai báo, đăng ký tạm trú với chính quyền địa phương. Do đó, việc không cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự, Nghị quyết số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo xử phạt bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo là chưa đủ điều kiện để răn đe, cảnh tỉnh đối với bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật, mục đích giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh trở thành công dân có ích cho xã hội và sẽ gây khó khăn trong việc thi hành án.

[10] Hình phạt mà Kiểm sát viên thực hành quyền công tố đề nghị xử phạt đối các bị cáo là có căn cứ. Tuy nhiên, cần xử phạt bị cáo Th hình phạt cao hơn và bị cáo X hình phạt thấp hơn so với đề nghị của Kiểm sát viên để phù hợp với tính chất, mức độ, nhân thân, vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của từng bị cáo theo quy định tại Điều 31, Điều 50, Điều 90 Bộ luật Hình sự.

[11] Về xử lý vật chứng; biện pháp tư pháp: Đối với các tài sản mà các bị cáo đã chiếm đoạt của các bị hại, ngày 01/9/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh ban hành các Quyết định xử lý vật chứng số A16460, A16461, A16462 trả lại xe mô tô biển số 69K1-8715 cho ông Nguyễn Văn L, trả lại xe mô tô biển số 93N3-8186 cho ông Nguyễn Tấn T và trả lại xe mô tô biển số 61F1-4326 cho ông Đoàn Anh T là phù hợp.

[12] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường vấn đề gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[13] Lời trình bày của người bào chữa cho các bị cáo là có căn cứ chấp nhận một phần.

[14] Đối với đối tượng tên V (không rõ lý lịch, địa chỉ) đã cùng bị cáo Đoàn Văn Th trộm cắp xe môtô biển số 93N1-8186 của bị hại Nguyễn Tấn T ngày 11/7/2024; quá trình điều tra đến nay chưa xác định được lý lịch, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ để xử lý là có căn cứ.

[15] Về án phí: Các bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Văn Th và Trần Văn X phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự; Điều 119, Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên; xử phạt bị cáo Đoàn Văn Th 01 (Một) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/7/2025.

2.2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38, Điều 58; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự; Điều 119, Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên; xử phạt bị cáo Trần Văn X 04 (Bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Buộc các bị cáo Đoàn Văn Th và Trần Văn X phải chịu mỗi bị cáo là 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; người đại diện của các bị cáo; người bào chữa cho các bị cáo; các bị hại; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn

15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ - Công an thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 17-Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS khu vực 17-Thành phố Hồ Chí Minh;
- UBND phường Bình Cơ, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thành Hiệp